

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/HNGĐ-PT**
Ngày: 17-11-2021
V/v “Ly hôn và tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Thịnh
Ông Võ Minh Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Cẩm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2021/TLPT-HNGĐ ngày 20/10/2021, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số **130/2021/HNGĐ-ST** ngày 01/9/2021 của Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2021/QĐXXDS-PT ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Tuyết N**, sinh năm 1987; trú tại: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiên H**, sinh năm 1987; trú tại: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

3. Người kháng cáo: Chị **Phan Thị Tuyết N** - Là nguyên đơn trong vụ án.
(Chị N, anh H đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện kết hôn vào ngày 09/3/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên rượu chè, chửi bới, đánh vợ và không chăm lo cho cuộc sống gia đình, tính tình gia trưởng, coi thường gia đình vợ. Hiện anh chị đã sống ly thân. Nay, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Nguyễn Phan Hà P, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/02/2020. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Trường hợp chị phải lựa chọn nhận nuôi một con, chị cho rằng cháu Phương là con gái ở với mẹ sẽ phù hợp hơn về tâm sinh lý khi con gái trưởng thành.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất với phần trình bày của chị N về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N sống không hòa hợp với gia đình chồng, luôn tự quyết định mọi vấn đề mà không hỏi ý kiến của chồng nên vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Ngày 23/5/2021, chị N đưa các con về ngoại chơi vài ngày nhưng sau đó không về lại nhà chồng, từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Nay, chị N cương quyết ly hôn nên anh thống nhất ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị N trình bày, các con đang được anh nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Anh H cho rằng nếu buộc phải lựa chọn để nuôi một con, anh tôn trọng quyết định của chị N, đối với anh H con nào anh cũng đủ khả năng nuôi dưỡng tốt.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

Với nội dung như trên; Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số **130/2021/HNGĐ-ST** ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Tuyết N về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Tuyết N và anh Nguyễn Tiến H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Hà P, sinh ngày 25/9/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/02/2020 cho

anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/9/2021, nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết N có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng giao hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Phan Thị Tuyết N không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị N, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Nguyễn Phan Hà P, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/02/2020 cho chị Phan Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe người kháng cáo trình bày về nội dung kháng cáo. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Chị Phan Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Tiến H và có nguyện vọng nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý vụ án “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng pháp luật và đúng thẩm quyền.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/9/2021 nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết N nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn. Xét thấy, kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định, hợp lệ nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý để giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết N về phần nuôi con chung:*

Về con chung: Chị Phan Thị Tuyết N và anh Nguyễn Tiến H có hai con chung là cháu Nguyễn Phan Hà P, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/02/2020. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ nên nguyện vọng nuôi con của chị N, anh H là chính đáng, cần được xem xét. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

Xét thấy, chị N và anh H đều có đủ điều kiện để nuôi con, nhưng cháu Phương, sinh năm 2016 là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ về tâm sinh lý cho cháu khi đến tuổi trưởng thành, nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Phương cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/02/2020, đến thời điểm xét xử, cháu Đạt chưa đủ 36 tháng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử giao cháu Đạt cho anh H nuôi dưỡng là không phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh việc chị N không đủ điều kiện nuôi con, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn về phần nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Phan Hà P, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/02/2020 cho chị Phan Thị Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết N. Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 130/2021/HNGĐ-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam về *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Hà P, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/02/2020 cho chị Phan Thị Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở; không được lạm dụng quyền thăm nom con để làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con chung. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Phan Thị Tuyết N không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001876 ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện Quế Sơn;
- CCTHADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên